

Số: 08/2022/QĐST-HNGĐ

Bảo Lâm, ngày 18 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ.**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn Nông Văn K, sinh năm: 1992.

Bị đơn Hà Thị H, sinh năm: 1993.

Cùng nơi cư trú: Xóm N, xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ điều 55 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Nông Văn K và chị Hà Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ **Về quan hệ hôn nhân:**

- Anh Nông Văn K yêu cầu được ly hôn với chị Hà Thị H vì không còn tình cảm vợ chồng, bản chất hôn nhân không tồn tại, đời sống chung không thể kéo dài, nên chấm dứt quan hệ hôn nhân.

- Chị Hà Thị H đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh K.

+ **Về con chung:** Anh K và chị H thoả thuận, cháu Nông Thuý H1; sinh ngày 26/3/2016 sẽ do chị Hà Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; cháu Nông Thuý H2;

sinh ngày 26/3/2016 sẽ do anh Nông Văn K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

+ **Về tài sản chung:** không có

+ **Về phần vay mượn tiền cá nhân, tổ chức:** Không vay mượn ai và tổ chức nào.

+ **Về án phí:**

Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Nông Văn K và chị Hà Thị H phải chịu mỗi người 75.000 đồng tiền án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, anh K đã tự nguyện nộp thay án phí cho chị H 75.000 đồng. *(Xác nhận anh K đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0001509, ngày 30/3/2022 tại Chi cục THADS huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng).*

Anh K được hoàn lại số tiền 150.000 đồng *(Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí.

Các đương sự đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Các đương sự;
- CCTHADS huyện;
- UBND xã L;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nông Văn Tôn